

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: số 0100103143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/12/2009, cấp thay đổi lần 2 ngày 06/5/2014.

I. Thành phần : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, khai mạc Đại hội, chỉ định Thư ký đại hội và thông qua Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Văn Nam - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là 28.973.457 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là 412 cổ đông, sở hữu 28.973.457 cổ phần của Công ty.

Vào 8h25 ngày 08 tháng 4 năm 2015

Tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là 27 người, đại diện cho cổ đông sở hữu 25.396.993 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87,66% tổng số cổ phần của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 11/4/2014, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015 đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

2. Chủ tọa Đại hội: Ông Lâm Thái Dương-Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tọa Đại hội chỉ định Ông Trịnh Việt Cường-Thư ký Công ty làm Thư ký Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu, gồm có:

- + Ông Nguyễn Văn Nam: Trưởng Ban
- + Ông Đặng Hải Nam: Ủy viên
- + Ông Tô Kim Lân: Ủy viên

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với sự nhất trí của 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

III. Thông qua Dự thảo Quy chế tổ chức và chương trình Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội phổ biến Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Quy chế được 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.

2. Chủ Tọa Đại hội điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua, bao gồm các nội dung:

- Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014 (số 18/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015);

- Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 (số 23/TTr/HĐQT ngày 24/3/2015);
- Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty (số 27/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (số 25/BC-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Báo cáo của Ban kiểm soát (số 01/TTr-BKS ngày 17/3/2015, số 02/TTr-BKS ngày 17/3/2015);
- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2014 đã được kiểm toán (số 19/BC-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2014 (số 20/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (số 21/TTr-HĐQT ngày 27/3/2015);
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (số 03/TTr-BKS ngày 17/3/2015);
- Tờ trình về số lượng cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM (số 26/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Tờ trình về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2014 và kế hoạch năm 2015 (số 22/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015);
- Tờ trình về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa (số 24/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015).
- Dự thảo Quy chế đề cử-ứng cử-bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Đề cử-ứng cử đề bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020;
- Đại hội bỏ phiếu bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014;
- Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

uy

PHẦN I. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

I. Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014 (số 18/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Trước tháng 12/2014, Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu.

Vào các tháng 12/2014 và tháng 01/2015, Công ty đã nhận được đơn xin từ chức của 04 thành viên Hội đồng quản trị.

Để Hội đồng quản trị có đủ điều kiện để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế các thành viên Hội đồng quản trị đã từ chức. Việc bổ nhiệm đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Vào ngày 08/12/2014; Công ty đã nhận được đơn xin từ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của Bà Nguyễn Thị Thanh Minh-Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Tại cuộc họp ngày 16/12/2014, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận đơn từ chức của Bà Nguyễn Thị Thanh Minh và bổ nhiệm Ông Lâm Thái Dương (Hàm Trưởng Ban, đại diện 17,06% vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty cổ phần Phân Lân nung chảy Văn Điển theo quyết định số 471/QĐ-HCVN ngày 08/12/2014 của Tập đoàn) làm thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT ngày 16/12/2014 của Hội đồng quản trị.

- Vào ngày 19/01/2015, Công ty đã nhận được đơn xin từ chức của 03 thành viên Hội đồng quản trị là các Ông Chu Văn Thước, Phạm Quang Trung và Bà Bùi Thị Thanh Giang. Tại cuộc họp ngày 20/01/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận đơn từ chức của 03 thành viên Hội đồng quản trị nêu trên và bổ nhiệm Bà Cán Thị Thu Hà, cán bộ Phòng Tổ chức Hành chính của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển làm thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 20/01/2015 của Hội đồng quản trị.

Số lượng, thành phần Hội đồng quản trị tại thời điểm hiện tại:

a- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người;

b- Thành phần:

- 04 thành viên đại diện phần vốn của các cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân (Ông Nguyễn Ngọc Thạch) và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Ông Lâm Thái Dương: 27,06%/vốn điều lệ; Ông Hoàng Văn Tại: 25%/vốn điều lệ; Bà Nguyễn Thu Hằng: 15%/vốn điều lệ);
- 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Bà Cán Thị Thu Hà).

Căn cứ khoản 3 điều 11 Thông tư số 121/2012/TT-BTC Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng: “Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất”.

Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề cử bầu mới thay thế 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2015 như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
1	Lâm Thái Dương	23/5/1960	130889834
2	Cần Thị Thu Hà	19/7/1972	011810913

II. Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 (số 23/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần lân nung chảy Văn Điển lần thứ nhất, tổ chức vào ngày 29/12/2009; Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty; theo Điều lệ Công ty, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 5 năm (2010-2014).

Đến nay, đã kết thúc nhiệm kỳ 2010-2014; do vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020.

III. Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty (số 27/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Căn cứ Điều 53 tại Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua vào ngày 11/4/2014.

Để phù hợp với các quy định hiện hành và thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty (nội dung bổ sung, sửa đổi đính kèm).

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị (số 25/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội về thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và giai đoạn 5 năm (2010-2014), định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015; cụ thể như sau:

A. Trong năm 2014:

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2014:

a. Đặc điểm, tình hình chung:

Ngay từ đầu năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế; giá vật tư đầu vào (than, điện, xăng dầu) vẫn ở mức cao, chi phí vận tải tăng; nguồn cung phân bón tăng, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón diễn ra gay gắt; giá phân bón đơn giảm nên một bộ phận nông dân chuyển sang bón phân đơn; thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, giá nông sản giảm, nông dân thiếu vốn đầu tư; tình trạng phân bón giả, kém chất lượng vẫn chưa được xử lý triệt để. Bên cạnh đó, Công ty phải tập trung vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa.

b- Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014:

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên, với các giải pháp linh hoạt, phù hợp thực tiễn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, phát triển; cụ thể:

- Về tổ chức, quản lý: Được tiếp tục đổi mới, tăng cường nên đảm bảo việc chấp hành các quy định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Về lao động: Được tuyển bổ sung, đào tạo nâng cao tay nghề nên ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại và tương lai;

- Về khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật, đại tu sửa chữa: Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật; các thiết bị được đại tu, sửa chữa đáp ứng yêu cầu sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Về đầu tư:

Lucy

+ Tiếp tục đầu tư các máy móc, thiết bị mới phục vụ yêu cầu của sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân;

+ Từng bước giải quyết các vướng mắc tại dự án nhà máy NPK Thái Bình: Từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2012, tỉnh Thái Bình đã hai lần thông báo thu hồi một phần đất của dự án (khoảng 5.000 m²) để làm đường. Cho đến nay, tỉnh Thái Bình vẫn chưa phê duyệt phương án đền bù cho Công ty và chưa ra quyết định thu hồi đất. Do đó, hiện nay Công ty vẫn chưa bàn giao phần đất mà tỉnh Thái Bình yêu cầu. Dự án hiện đang phải tạm dừng chờ quyết định thu hồi đất của tỉnh Thái Bình. Công ty đang thuê đơn vị tư vấn đề kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án, đang quyết toán gói thầu xây dựng.

+ Về dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện các hồ sơ để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án theo tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng quản trị tại Đại hội.

- Về thị trường-tiêu thụ: Tiếp tục được củng cố, phát triển cả trong và ngoài nước; các sản phẩm mới đã đứng vững trên thị trường.

c. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao:

- Về lợi nhuận thực hiện năm 2014: Cao hơn 42% so với với kế hoạch 2014, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ giao 2014	Lợi nhuận năm thực hiện 2014	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch (%)
Lợi nhuận	Tr.đ	77.000	109.245	142

- Về chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền: Dự kiến là 15%/vốn điều lệ (theo tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng quản trị tại Đại hội)

- Về kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014: Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2014.

- Về niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Sở GDCK TP HCM): Chưa thực hiện được trong năm 2014; nguyên nhân: Vào cuối quý II năm 2014, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết nộp Sở giao dịch chứng khoán TPHCM. Sở yêu cầu Công ty hạch toán và kiểm toán lại hạng mục "Hàng tồn kho" theo đúng chuẩn mực kế toán về nguyên tắc ghi nhận Hàng tồn kho trong 02 năm 2012 và 2013, đồng thời phát hành lại các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và 2013.

Đối với giá trị hàng tồn kho do Công ty sản xuất, Công ty sử dụng nguyên tắc thận trọng, ghi nhận chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhiên liệu, động lực; còn các chi phí khác được phân bổ hết vào hàng xuất bán trong kỳ; từ nhiều năm nay, Công ty đã áp dụng nhất quán phương pháp này, vì vậy không làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm. Tuy nhiên, nguyên tắc ghi nhận này chưa đúng với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam (theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam thì các chi phí khác cũng phải được phân bổ cho hàng tồn kho cuối kỳ).

Do Công ty mẹ (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) sở hữu 67,06% vốn điều lệ của Công ty) là doanh nghiệp Nhà nước, việc phát hành lại các Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 sẽ làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ nên Công ty không có khả năng phát hành lại các Báo cáo này. Do vậy, Công ty đã cam kết với Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh là sẽ thực hiện việc lập Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 theo đúng chuẩn mực kế toán và nộp cho Sở ngay khi hoàn thành xong kiểm toán trong quý I năm 2015. Đến nay, Công ty đã nộp cho Sở theo đúng cam kết.

Hiện Công ty đang làm thủ tục đăng ký cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và làm thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến niêm yết chính thức trong quý II năm 2015.

d- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2014:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014; ngành sản xuất, kinh doanh phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Để đạt được kết quả tích cực nêu trên; Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiều biện pháp hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp (đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức) và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Trong đó, chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị: Vào tháng 12/2014, Bà Nguyễn Thị Thanh Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã có đơn không tham gia Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị đã chấp thuận và bổ nhiệm Ông Lâm Thái Dương (hàm Trưởng Ban Tập đoàn Hóa chất Việt Nam làm thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành;

+ Giữ vững và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm;

+ Tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh;

+ Đẩy nhanh tiến độ lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa; giải quyết các tồn tại của Dự án nhà máy phân bón NPK Thái Bình;

+ Giải quyết các phát sinh trong quá trình làm thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2014 được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (cụ thể theo tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

e. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2014, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

B- Trong giai đoạn 5 năm (2010-2014):

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong giai đoạn 5 năm (2010-2014):

Ngay từ khi Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được thành lập vào tháng 01/2010 và trong suốt giai đoạn 5 năm (2010-2014), hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, dưới sự định hướng, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã từng bước ổn định, hiệu quả. Tính bình quân trong giai đoạn 5 năm (2010-2014), lợi nhuận trước thuế mỗi năm đều vượt 35% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm sau so với năm trước là 10,90%; cụ thể như sau (đơn vị tính: tr.đ):

STT	Thời gian	Kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ giao	Lợi nhuận thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
1	Năm 2010	61.539	72.683	118
2	Năm 2011	70.000	80.073	114
3	Năm 2012	60.000	91.734	153
4	Năm 2013	75.000	111.616	149
5	Năm 2014	77.000	109.245	142

2- Tổ chức, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2014:

a- Tổ chức:

Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2010-2014) gồm 07 thành viên, trong nhiệm kỳ có một số thay đổi như sau:

- Ông Lâm Thái Dương : Chủ tịch (bổ nhiệm vào tháng 12/2014)
- Ông Hoàng Văn Tại : Thành viên (bầu vào tháng 12/2009)
- Bà Nguyễn Thu Hằng : Thành viên (bầu vào tháng 4/2014)
- Ông Nguyễn Ngọc Thạch : Thành viên (bầu vào tháng 12/2009)
- Ông Chu Văn Thước : Thành viên (bầu vào tháng 12/2009)
- Ông Phạm Quang Trung : Thành viên (bầu vào tháng 4/2012)
- Bà Bùi Thị Thanh Giang : Thành viên (bầu vào tháng 12/2009)
- Ông Nguyễn Gia Tường : Chủ tịch (bầu vào tháng 12/2009, miễn nhiệm vào tháng 4/2012)
- Bà Nguyễn Thị Thanh Minh: Chủ tịch (bầu vào tháng 4/2013, miễn nhiệm vào tháng 12/2014)
- Ông Chử Văn Nguyên : Chủ tịch (bầu vào tháng 12/2009 miễn nhiệm vào tháng 4/2014)
- Bà Bùi Thị Thiện : Thành viên (bầu vào tháng 12/2009, miễn nhiệm vào tháng 4/2013)

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Để đạt được kết quả tích cực nêu trên; ngay từ khi Công ty bắt đầu hoạt động (tháng 01/2010) và trong suốt 5 năm (2010-2014), Hội đồng quản trị Công ty đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 5 năm (2010-2014) được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 5 năm (2010-2014) được thực hiện theo đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

c. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Trong 5 năm (2010-2014), Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã luôn tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao phó, chấp hành đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

C. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2014 và dự kiến tình hình năm 2015, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh sản xuất kinh doanh năm 2015 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu: 999,46 tỷ.đ

- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ.đ
- Mức cổ tức bằng tiền: 10% /mệnh giá

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cán bộ thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng để triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa;

b- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;
- Chú trọng nhân tố con người; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Pháp luật.

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa sau khi Dự án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Lập phương án điều chỉnh Dự án nhà máy phân bón NPK Thái Bình sau khi tỉnh Thái Bình có quyết định thu hồi đất chính thức (trên cơ sở diện tích đất còn lại của Dự án và tình hình thực tế) để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.

IV. Báo cáo của Ban kiểm soát (số 01/TTr-BKS ngày 17/3/2015, số 02/TTr-BKS ngày 17/3/2015):

IV.1. Đối với năm 2014:

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát năm 2014, cụ thể như sau:

A. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014:

Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay có 05 thành viên.

BKS đã họp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2014;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014;

Nội dung chủ yếu các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2014

+ Tổ chức công tác kế toán:

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm kê tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN;

- Năm 2014, Công ty đã chính thức áp dụng hệ thống phần mềm kế toán mới hiện đại cập nhật và phù hợp các quy định của Nhà nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu về quản trị.

+ Báo cáo Tài chính năm 2014:

- BCTC năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2014 của Công ty;

- Qua Thẩm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và các tài liệu liên quan, BKS nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- BKS nhất trí với các số liệu cũng như báo cáo của kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2014, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

- BKS đã có văn bản trình HĐQT ngày 10/3/2015 về Báo cáo tài chính năm 2014.

+ Báo cáo Tài sản - Nguồn vốn đến 31/12/2014; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014; Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

BÁO CÁO TÀI SẢN - NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2014

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ
I. Tài sản ngắn hạn	651.774	622.639	95,5%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	244.293	253.715	103,9%
2. Các khoản phải thu	11.681	4.017	34,4%
3. Hàng tồn kho	352.234	319.289	90,6%
4. Tài sản ngắn hạn khác	43.565	45.618	104,7%
II. Tài sản dài hạn	81.977	80.898	98,7%
1. Tài sản cố định	75.886	75.776	99,9%
TỔNG TÀI SẢN	733.751	703.537	95,9%
I. Nợ phải trả	310.110	246.716	79,6%
1. Nợ ngắn hạn	310.110	246.716	79,6%
II. Vốn chủ sở hữu	423.642	456.821	107,8%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	289.735	289.735	100,0%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	98.868	105.291	106,5%
TỔNG NGUỒN VỐN	733.751	703.537	95,9%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2013	KH năm 2014	Năm 2014	Năm 2014/2013	TH 2013/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ	959.652		929.122	96,8%	
2. Giá vốn hàng bán	731.878		713.894	97,5%	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	22.665		16.954	74,8%	
5. Chi phí bán hàng	112.261		122.076	108,7%	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.699		19.223	88,6%	
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111.616	77.000	109.245	97,9%	142%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	83.712		85.211	101,8%	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,10	2,52
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,97	1,23
	TSLĐ - Hàng tồn kho		
	Nợ ngắn hạn		
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,42	0,35
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,73	0,54
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán		
	Hàng tồn kho bình quân	2,08	2,24
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,34	1,34
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,20	0,19
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,12
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,11	0,09

2. Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định

Cog

Năm 2014, Công ty đã xây dựng và ban hành mới một số quy chế hoạt động phù hợp với thực tế, các quy chế ban hành đúng theo các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Quy chế nội bộ về quản trị ban hành kèm theo QĐ số 34/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2014;
- Công ty đang xây dựng để ban hành Quy chế quản lý nợ.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2014 chủ yếu: Mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất; Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân Nung chảy và Phân bón NPK tại Bình Sơn Thanh Hóa; Giải quyết các vấn đề tồn tại của Dự án NPK Thái Bình.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2014 đều được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đánh giá công tác đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng vốn cho các dự án cụ thể:

+ Công tác mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư thực hiện thấp hơn so với kế hoạch;

+ Dự án NPK Thái Bình:

Ngày 17/5/2011, HĐQT có Quyết định số 107/NQ-HĐQT tạm dừng thực hiện dự án để kiểm điểm việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng.

Năm 2013, Đối với dây chuyền thiết bị của dự án đã được chuyển về Công ty lắp đặt để thực hiện dự án tự động hóa dây chuyền NPK và đã đưa vào hoạt động trong năm 2013, một phần vật tư, thiết bị lẻ chuyển thành thiết bị dự phòng;

Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp và có nhiều văn bản với địa phương để giải quyết việc bồi thường giải phóng mặt bằng đối với diện tích thu hồi đất, công ty đang tiếp tục làm việc với chính quyền địa phương liên quan đến phương án đền bù, bồi thường đất thu hồi. Tuy nhiên trong quá trình tính toán bồi thường Hội đồng đền bù GPMB và Chủ đầu tư làm đường mất nhiều thời gian để thống nhất.

- Ngày 08/4/2014 UBND tỉnh Thái Bình ban hành Văn bản số 821/UBND-GT gửi UBND huyện Hưng Hà, theo đó yêu cầu UBND huyện Hưng Hà kiện toàn Hội đồng giải phóng mặt bằng, thực hiện việc lập phương án và phê duyệt phương án đền bù cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển trong tháng 4/2014.

- Ngày 12/3/2015 UBND huyện Hưng Hà đã tổ chức cuộc họp, giải quyết các kiến nghị của Công ty, dự kiến phê duyệt phương án đền bù đất cho công ty trong tháng 4/2015.

Để phục vụ việc quyết toán các gói thầu đã thực hiện, Công ty đã thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các gói thầu đã thực hiện (trong đó có gói thầu xây lắp), đồng thời tiếp tục làm việc với nhà thầu để quyết toán khối lượng đã thực hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến vi phạm các điều khoản hợp đồng.

+ Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa:

- Dự án đã được thẩm tra, thẩm định tính hiệu quả và khả thi, hoàn thành gói thầu lập dự án bị chậm và hiệu chỉnh nhiều lần so với kế hoạch, hiện nay đã có đủ các điều kiện để phê duyệt dự án: Thẩm định Thiết kế cơ sở của Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn; Thẩm duyệt PCCC đối với Thiết kế cơ sở của Công an tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt... hoàn thành phương án thu xếp vốn cho dự án;

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư bị chậm do hiệu chỉnh nhiều lần vì không đạt yêu cầu và điều chỉnh phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014

Năm 2014, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. BKS được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, nắm bắt các cơ hội trong năm 2014, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Phân phối lợi nhuận năm 2013 và chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 được thực hiện theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2014 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành

Năm 2014, Ban Kiểm soát đã nhận được 01 đơn thư kiến nghị của cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty và giải quyết lợi ích của cá nhân, Ban Kiểm soát đã giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ;

Năm 2014, Ban Kiểm soát nhận được 01 đề xuất của đại diện một số cổ đông về việc đề nghị kiểm tra các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc công ty, cụ thể: Chi phí sản xuất kinh doanh, các định mức tiêu hao vật tư; Giá bán các loại sản phẩm; Các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý, điều hành; Tiến độ thực hiện dự án xây dựng nhà máy mới và Dự án nhà máy phân bón NPK Thái Bình. Qua kiểm tra danh sách cổ đông không có tên cá nhân nêu trên, tuy nhiên Ban Kiểm soát vẫn thực hiện việc kiểm tra các vấn đề liên quan trên.

Qua xem xét, giải quyết đơn thư và đề xuất trên, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Công ty đã tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty;

- Một số nội dung tồn tại, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng như đã trình bày phân trên;

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện việc điều hành công ty một cách thống nhất, tập trung, đúng theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ; Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

II. Đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2015

1. Tình hình thế giới đang diễn biến rất khó lường. Dự báo kinh tế thế giới phục hồi nhẹ và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Liên kết kinh tế khu vực với nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được đẩy mạnh trong xu thế toàn cầu hóa. Thiên tai, dịch bệnh cũng là những nhân tố tiềm ẩn ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế thế giới. Sức ép giảm giá với hầu hết các loại sản phẩm phân

bón, tình trạng sản xuất hàng giả, kém chất lượng... dự báo sẽ ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, mặt hàng phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Theo quy định trên, Công ty sẽ không được hoàn thuế GTGT đầu vào nên giá thành sản xuất sẽ tăng lên.

3. Năm 2015, triển khai giai đoạn 1 Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa. Công ty phải thu xếp và bố trí nguồn vốn tự có cho dự án điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

III. Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị, Ban điều hành làm phương hại đến quyền lợi của Công ty cũng như của cổ đông. Phát huy kết quả đạt được năm 2014, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị Ban điều hành:

1. Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty;
2. Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
3. Hoàn thiện, tăng cường nhân lực có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm tiếp theo;
4. Năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015. Đề nghị Công ty nghiên cứu, áp dụng chế độ kế toán mới đồng thời hiệu chỉnh hệ thống báo cáo và phần mềm kế toán phù hợp với các quy định của Nhà nước.
5. Tiếp tục tiến hành thu hồi công nợ phải thu từ lâu đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc;
6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa, khẩn trương thanh quyết toán 09 gói thầu phục vụ việc lập dự án; Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2015 và các năm tiếp theo.
7. Dự án NPK Thái Bình đã kéo dài 7 năm, đề nghị Công ty khẩn trương làm việc với địa phương, nhà thầu để giải quyết dứt điểm các tồn tại như đã trình bày trên. Đồng thời hoàn thành kiểm toán quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện với nhà thầu, đánh giá hiệu quả, tính khả thi của dự án, lập phương án xử lý, báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

IV.2. Đối với giai đoạn 5 năm (2010-2014):

I. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010 – 2014 gồm 05 thành viên, trong nhiệm kỳ có thay đổi một số nhân sự cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông Trần Quốc Cường | - Trưởng Ban (Bổ nhiệm tháng 4/2012); |
| - Bà Nguyễn Thị Vân Hoa | - Trưởng Ban (Bổ nhiệm tháng 12/2009
Từ nhiệm tháng 4/2012); |
| - Ông Hoàng Mạnh Thắng | - Ủy viên (Bổ nhiệm tháng 12/2009
Từ nhiệm tháng 4/2013); |
| - Ông Nguyễn Phú Thịnh | - Ủy viên (Bổ nhiệm tháng 12/2009
Từ nhiệm tháng 4/2013) |

- | | | |
|----------------------|-----------|---------------------------|
| - Ông Lê Đức Tấn | - Ủy viên | (Bổ nhiệm tháng 12/2009); |
| - Ông Hồ Sỹ Tiến | - Ủy viên | (Bổ nhiệm tháng 12/2009); |
| - Bà Lê Thúy Mai | - Ủy viên | (Bổ nhiệm tháng 4/2013); |
| - Ông Nguyễn Huy Tập | - Ủy viên | (Bổ nhiệm tháng 4/2013); |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, theo dõi kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban, xây dựng kế hoạch hoạt động. Ban Kiểm soát luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và TGD trong hoạt động kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động theo đúng pháp luật, thường xuyên trao đổi với HĐQT và TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được đại hội cổ đông thông qua.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Các công việc của BKS nhiệm kỳ 2010 – 2014 tham gia như sau:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm và bán niên của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định của Pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và bán niên. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của BKS để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty;
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

II. Tổng hợp nhóm nhiệm vụ

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014

Trong nhiệm kỳ vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.

a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong nhiệm kỳ

- Đề trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quá trình phát triển của Công ty, theo quy định của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty, điều lệ hoạt động và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch tập trung nhiều vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả;

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, các cuộc họp đều được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện;

- Trong nhiệm kỳ này, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế tài chính và nhiều quy chế hoạt động, văn bản nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã đạt được trong nhiệm kỳ

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	595.922	716.995	875.652	959.652	929.122
2	Giá vốn hàng bán	454.055	541.023	659.152	731.878	713.894
3	Doanh thu hoạt động tài chính	20.745	24.385	27.624	22.665	16.954
4	Chi phí bán hàng	78.968	107.647	127.033	112.261	122.076
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.953	15.186	20.970	21.699	19.223
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.683	80.073	91.734	111.616	109.245
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	53.413	61.155	68.800	83.712	85.211

Nhận xét chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 5 năm:

- Doanh thu tăng trưởng bình quân giai đoạn 5 năm là 11,7%; Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng bình quân giai đoạn 5 năm là 12,4%.
- Giai đoạn 2010 – 2014, Công ty luôn đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu và lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu cao hơn chi phí.

2. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT của Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệm vụ, hướng đến mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;

- Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động;

- Tổ chức hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo nghiệp vụ, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để nhằm giải quyết tháo gỡ và khắc phục;

- Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ, tái cơ cấu phòng nghiệp vụ và bộ phận sản xuất. Tập trung hoạt động hiệu quả, giảm thiểu chi phí.

CSK

3. Những kiến nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục xử lý trong nhiệm kỳ sắp tới

Phát huy kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2010 – 2014:

- HĐQT xem xét, thống nhất xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh 05 năm gắn với kế hoạch nhiệm kỳ HĐQT để phù hợp trong việc đánh giá kết quả thực hiện của nhiệm kỳ;

- Hoàn thiện, tăng cường nhân lực có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ tiếp theo. Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng.

- Thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn Thanh Hóa theo đúng kế hoạch đề ra.

4. Nhận xét chung hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điền qui định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

- Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các cổ đông đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả;

- Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2014 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, toàn thể CB.CNV Công ty.

V. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2014 đã được kiểm toán (số 19/BC-HĐQT ngày 24/3/2015):

PHẦN I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	622.638.838.872	651.774.256.215
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	242.112.165.121	92.426.263.610
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.603.213.975	151.867.489.975
III	Các khoản phải thu	4.016.571.927	11.681.487.562
IV	Hàng tồn kho	319.289.256.323	352.233.918.179
V	Tài sản ngắn hạn khác	45.617.631.526	43.565.096.889
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	80.898.322.347	81.977.065.845
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	75.776.102.847	75.885.744.970
1	Tài sản cố định hữu hình	19.075.644.468	21.211.725.909
2	Tài sản cố định vô hình	55.000.000	110.000.000
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	56.645.458.379	54.564.019.061
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác	5.122.219.500	6.091.320.875
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	703.537.161.219	733.751.322.060
	NGUỒN VỐN		

A	NỢ PHẢI TRẢ	246.716.126.960	310.109.535.977
I	Nợ ngắn hạn	246.716.126.960	310.109.535.977
II	Nợ dài hạn		
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	456.821.034.259	423.641.786.083
I	Vốn chủ sở hữu	456.821.034.259	423.641.786.083
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	289.734.570.000	289.734.570.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ(*)		
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6	Quỹ đầu tư phát triển	38.283.329.000	19.460.329.000
7	Quỹ dự phòng tài chính	13.091.429.000	9.124.729.000
8	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	10.420.800.000	6.454.100.000
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	105.290.906.259	98.868.058.083
10	Nguồn vốn ĐTXD		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	1. Nguồn kinh phí		
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	703.537.161.219	733.751.322.060

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Số TT	Chi tiêu	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	929.121.659.655	959.652.179.007
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	929.121.659.655	959.652.179.007
4	Giá vốn hàng bán	713.894.094.521	731.878.103.470
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.227.565.134	227.774.075.537
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16.953.801.692	22.664.671.992
7	Chi phí tài chính	3.264.229.443	6.811.230.641
8	Chi phí bán hàng	122.076.127.485	112.261.108.642
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.222.934.508	21.698.788.999
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	87.618.075.390	109.667.619.247
11	Thu nhập khác	21.626.583.169	1.951.976.916
12	Chi phí khác		4.000.000
13	Lợi nhuận khác	21.626.583.169	1.947.976.916
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	109.244.658.559	111.615.596.163

ang

15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.014.785.508	29.112.443.949
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.019.039.375	-1.208.544.908
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	85.210.833.676	83.711.697.122
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.941	2.889

VI. Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2014 (số 20/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		289.734.570.000
	- Vốn nhà nước		194.283.750.000
	- Vốn của các cổ đông khác		95.450.820.000
2	Tổng lợi nhuận		113.469.639.542
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		109.244.658.559
	- Lợi nhuận bổ xung theo biên bản kiểm toán NN BCTC 2013		4.224.980.983
3	Thuế thu nhập doanh		24.071.030.754
	- Thuế TNDN hiện hành		23.014.785.508
	- Thuế theo biên bản kiểm toán NN-KT BCTC 2013		1.056.245.246
5	Lợi nhuận sau thuế		89.398.608.788
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		10.834.277.971
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay		88.800.867.500
7,1	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	4.469.900.000
7,2	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	26.819.582.000
7,3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	4.469.900.000
7,4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	8.939.800.000
7,5	Chia cổ tức/ vốn điều lệ (15%/vốn điều lệ)	15%	43.460.185.500
	- Cổ tức trả bằng tiền (15%/vốn điều lệ)	15%	43.460.185.500
7,6	Phân phối khác		641.500.000
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành		500.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT ko trực tiếp tham gia điều hành		141.500.000
8	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		11.432.019.259

Ghi chú: Chỉ tiêu từ 7.1 - 7.4 tính tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế.

Quỹ đầu tư phát triển trích 30%/ lợi nhuận sau thuế để Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Thanh Hóa.

Công

VII. Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (số 21/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã thông qua kế hoạch lợi nhuận và mức cổ tức năm 2014 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 77.000.000.000 đ;
- Mức cổ tức: 10%/vốn điều lệ.

Thực tế năm 2014, Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế là 113,47 tỷ đồng (trong đó, lợi nhuận thực hiện trong năm 2014 là 109,245 tỷ.đ, lợi nhuận bổ sung theo biên bản Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo tài chính 2013 là 4,22 tỷ.đ) và Hội đồng quản trị đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chia cổ tức năm 2014 là 15%/vốn điều lệ (theo tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Dự kiến trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh phân bón tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các chi phí đầu vào tăng, thời tiết diễn biến bất thường, cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt; đặc biệt, Công ty phải tập trung vốn để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa. Vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, các chỉ tiêu chính như sau:

- 1- Doanh thu: 999,46 tỷ.đ
- 2- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ.đ
- 3- Mức chia cổ tức bằng tiền: 10% /mệnh giá

VIII. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (số 01/TTr-BKS ngày 17/3/2015):

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định của Nhà nước.

IX. Tờ trình về số lượng cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (số 26/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã và đang làm thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; dự kiến thời gian niêm

yết: trong quý II năm 2015 (nội dung chi tiết được nêu trong báo cáo số 25/BC-HĐQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho niêm yết toàn bộ số cổ phiếu của Công ty là 28.973.457 (hai mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi bảy) cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

X. Tờ trình về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2014 và kế hoạch năm 2015 (số 22/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

1- Về chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2014: Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014, mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2014 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.500.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 3.500.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đ/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty: 2.000.000 đ/người/tháng

Trong năm 2014, thực tế chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty đúng theo mức nêu trên. Tổng chi tiền thù lao năm 2014 là 471.500.000 đ (bốn trăm bảy mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Số tiền này đã tính vào chi phí khi xác định lợi nhuận năm 2014.

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2015: Đề phù hợp thực tế hoạt động của Công ty và công việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; đề nghị mức chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2015 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty : 4.000.000 đ/người/tháng

XI. Tờ trình về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa (số 24/TTr-HĐQT ngày 24/3/2015):

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển sau khi xem xét Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án "Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển" tại Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa thấy rằng: Dự án có hiệu quả và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để phê duyệt. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015 xem xét:

1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển" tại Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa với các nội dung chính sau:

- 1.1. Tên Dự án: Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển.
- 1.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
- 1.3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án: Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất.
- 1.4. Chủ nhiệm Dự án: Ông Nguyễn Ngọc Giang.
- 1.5. Tổ chức tư vấn khảo sát: Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Mỏ
- 1.6. Mục tiêu đầu tư: Phát triển sản xuất kinh doanh kết hợp di dời nhà máy cũ.

1.7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a. Quy mô xây dựng:

Nhà máy được xây dựng trên khu đất có diện tích 227.020 m² bao gồm các Lô đất CN16, CN18 và một phần CN15 thuộc khu B- khu Công nghiệp Bim Sơn Thanh Hóa gồm 3 giai đoạn đầu tư:

- Giai đoạn 1: Xây dựng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm;
- Giai đoạn 2: Xây dựng nhà máy sản xuất NPK công suất 200.000 tấn/năm;
- Giai đoạn 3: Mở rộng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy nâng công suất lên 500.000 tấn/năm.

b. Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu gồm:

TT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m ²)	TT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m ²)
1	Nhà đập thô	250	27	Trạm cân 150T - Trục cân	169
2	Nhà cầu băng tải số 1	157,08	28	Nhà bảo vệ	2x14,85 & 14,85
3	Cụm sàng rửa	80	29	Gara ô tô, xe đạp, xe máy	1152
4	Nhà cầu băng tải số 2	308,4	30	Cổng chính	Rộng 8m
5	Bunke chứa liệu, HT cân định lượng	270 + 513 & 486	31	Cổng phụ	Rộng 6m
6	Nhà lò cao	132,25	32	Bãi chứa nguyên liệu	20490
7	Bể tôi & kho chứa bán thành phẩm	2x1080& 1080	33	Bãi chứa quặng mịn khô	4670
8	Nhà sấy nghiền	2052 & 1080	34	Kho nguyên liệu sản xuất NPK	4320
9	Trạm bơm nước thô	25	35	Xưởng sản xuất NPK	8280
10	Kho silô và nhà đóng bao sản phẩm	540 & 320	36	Kho sản phẩm NPK	4608
11	Nhà lò nung gió	3x315&2x315	37	Bãi chứa quặng mịn ướt	730
12	Nhà quạt cao áp	54+108 & 108	38	Nhà tắm công nhân	160
13	Bể nước hấp thụ	900 & 452,4	39	Kho vật tư	1242
14	Khu chuẩn bị sửa vôi	80	40	Xưởng sửa chữa ô tô	864
15	Hệ thống bê lắng nước tôi bán thành phẩm	1881,6	41	Kho xăng dầu	360
16	Bể nước nóng, tháp giải nhiệt và trạm bơm nước tuần hoàn	535,8&144,74	42	Bãi đỗ và rửa xe ô tô	765
17	Bể nước rửa quặng	224	43	Bãi chứa quặng bánh	4008
18	Nhà đóng bánh quặng	288 & 288	44	Bãi xuất sản phẩm ra tàu	5250
19	Bãi chứa BTP lân nung chảy	16473	45	Nhà điều hành các phân xưởng	185,76

TT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m2)	TT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m2)
20	Kho chứa bao lân nung chảy	Đầu tư	46	Trạm xử lý nước cấp	2612,2
21	Nhà cơ khí	1080	47	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	8,35 x 18,95
22	Trạm biến áp I	180	48	Trạm bơm nước giếng khoan	-
23	Trạm biến áp II	126	49	Hồ đệm	1630
24	Trạm biến áp III	126	50	Đường sắt vào nhà máy	-
25	Nhà hành chính	552	51	Nhà đặt máy phát diezen	2x30
26	Nhà ăn ca	675	52	Tường rào	

c. Công suất nhà máy và mục tiêu chất lượng sản phẩm:

- Sản phẩm phân lân nung chảy: 500.000 tấn/năm.

Khi nhà máy đi vào hoạt động, theo yêu cầu của thị trường có thể sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm với chất lượng, quy cách khác nhau để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm đạt chất lượng theo TCVN và tiêu chuẩn cơ sở, đảm bảo hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu $\geq 15\%$.

Loại sản phẩm dạng bột mịn Dự án chọn để tính toán, có các chỉ tiêu chất lượng cụ thể như sau:

+ Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu $\geq 15\%$.

+ Dạng bột: cỡ hạt $\leq 0,25mm$ (chiếm trên 80%)

+ Độ ẩm $\leq 1\%$

- Sản phẩm phân bón NPK: 200.000 tấn/năm.

Gồm nhiều chủng loại sản phẩm, phụ thuộc nhu cầu của thị trường, đạt chất lượng theo tiêu cơ sở, đảm bảo tổng hàm lượng dinh dưỡng $N + P_2O_5 + K_2O \geq 18\%$.

Các loại NPK 16-16-8 và 5-10-3 Dự án chọn để tính toán có chỉ tiêu chất lượng cụ thể như sau:

+ Đối với loại NPK 16-16-8:

* Tỷ lệ dinh dưỡng $N + P_2O_5 + K_2O$ tương ứng: 16-16-8

* Cỡ hạt: 2÷4 mm ($\geq 85\%$)

* Độ ẩm: $\leq 4\%$

+ Đối với loại NPK 5-10-3:

* Tỷ lệ dinh dưỡng $N + P_2O_5 + K_2O$ tương ứng: 5-10-3

* Cỡ hạt: 2÷5 mm ($\geq 85\%$)

* Độ ẩm: $\leq 5\%$

1.8. Địa điểm xây dựng: Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa.

1.9. Diện tích sử dụng đất:

- Diện tích khu đất: 246.070 m².

- Trừ diện tích núi đá trong khu đất: 19.050 m².

- Diện tích đất thuê: 227.020 m².

1.10. Phương án xây dựng: Theo quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và quy chuẩn Quốc tế liên quan.

1.11. Loại cấp công trình: Cấp II.

1.12. Thiết bị công nghệ:

a. Thiết bị: Hệ thống thiết bị chủ yếu chế tạo tại Việt Nam, trừ một số thiết bị lẻ yêu cầu kỹ thuật cao phải nhập ngoại; tận dụng tối đa các thiết bị của nhà máy cũ có thể sử dụng phù hợp với dây chuyền sản xuất mới.

b. Công nghệ:

- Công nghệ sản xuất Phân lân nung chảy: Phương pháp công nghệ lò cao sử dụng gió nóng dựa trên các bí quyết công nghệ, thiết bị của Công ty đã được Nhà nước bảo hộ độc quyền sáng chế và độc quyền giải pháp hữu ích mà Công ty đang sở hữu; có sự cải tiến nâng cao ở khâu xử lý khí thải: Chuyển việc đốt CO lên trước việc xử lý khí thải so với dây chuyền cũ; nghĩa là khí lò từ Lò cao ra sau khi tách bụi sẽ được dẫn thẳng ra lò đốt CO dùng để sấy nóng không khí lên ≥ 300 độ C trước khi vào Lò Cao, nhiệt thừa của khí nóng được dẫn tiếp sang máy sấy thùng quay để sấy bán thành phẩm (BTP) rồi mới qua hệ thống xử lý khí trước khi thải ra môi trường.

- Công nghệ sản xuất NPK: Sử dụng 1 dây chuyền công nghệ vê viên hơi nước thùng quay và 01 dây chuyền vê viên đĩa quay

1.13. Tổng mức đầu tư: 1.291.619.455.265 đồng:

TT	Tổng mức đầu tư	Tổng số (đ)
	Tổng mức đầu tư <i>Trong đó :</i>	1.291.619.455.265
1	Chi phí xây dựng	571.668.251.614
2	Chi phí thiết bị	360.719.178.841
2.1	Tài sản cũ	4.499.719.059
2.1	Thiết bị mới	356.219.459.782
3	Chi phí thuê đất	83.125.643.200
4	Chi phí quản lý dự án	10.755.089.866
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	25.649.176.485
6	Chi phí khác	58.185.507.222
7	Chi phí dự phòng	181.516.608.037

1.14. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn Công ty: 30%, tương ứng 370.632.592.850 đồng.

- Vay thương mại: 70%, tương ứng 916.487.143.356 đồng.

Coag

1.15. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục nghiên cứu để lựa chọn các hình thức quản lý dự án khác thuận lợi cho Công ty và phù hợp với các văn bản hướng dẫn của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

1.16. Thời gian thực hiện dự án gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Quý II/2015 đến quý IV/2016 - Xây dựng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm;
- Giai đoạn 2 : Quý IV/2016 đến quý III/2017 - Xây dựng nhà máy sản xuất NPK công suất 200.000 tấn/năm;
- Giai đoạn 3: Quý II/2017 đến quý II/2018 - Mở rộng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy nâng công suất lên 500.000 tấn/năm.

1.17. Các nội dung khác: Trên cơ sở kế hoạch thực hiện đầu tư và tiến độ thực hiện của từng giai đoạn, thực hiện đầu tư theo hình thức cuốn chiếu để ổn định sản xuất của nhà máy cũ và mới, nhanh chóng phát huy hiệu-quả đầu tư. Trong quá trình thực hiện đầu tư tận dụng tối đa các thiết bị của nhà máy cũ chuyển sang nhà máy mới, xem xét triển khai và tự thực hiện một số hạng mục công việc phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Để việc triển khai dự án được thuận lợi và đảm bảo tiến độ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện chức năng chủ đầu tư của Dự án.



PHẦN II – THẢO LUẬN

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; tóm lược một số ý kiến như sau:

Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền là Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, Công ty TNHH quản lý Quỹ SSI, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn, Công ty cổ phần đầu tư đường mặt trời đề nghị làm rõ thêm về những nội dung sau:

- Thu nhập khác năm 2014, 2015;
- Tình hình đầu tư tại dự án nhà máy NPK tại Thái Bình, dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa;
- Luật 71/2014/QH13 đưa phân bón ra khỏi mặt hàng chịu thuế GTGT ảnh hưởng như thế nào tới hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2015;
- Tình hình tiêu thụ phân bón NPK của Công ty trong thời điểm hiện tại và tương lai khi đầu tư xây dựng thêm nhà máy tại Thanh Hóa.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng đã tiếp thu và giải đáp ý kiến của các cổ đông trong cuộc họp. Trong đó nêu rõ, mặc dù thu nhập khác trong năm 2015 ít hơn nhiều so với năm 2014, Công ty không được khấu trừ thuế GTGT theo quy định của Luật 71/2014/QH13 nên chi phí đầu vào tăng, Công ty phải tập trung vốn cho dự án nhà máy Thanh Hóa và giải quyết các tồn tại của dự án nhà máy Thái Bình nhưng sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 như đã trình Đại hội và từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ NPK để chuẩn bị cho nhà máy tại Thanh Hóa.

Các cổ đông đều nhất trí với phân giải đáp các ý kiến của cổ đông tại cuộc họp.

cuog

PHẦN III – ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2015-2020

Chủ tọa phổ biến Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát . Quy chế được 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.

Chủ tọa Đại hội đã điều hành Đại hội đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

1. Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020
 - Ông Lâm Thái Dương
 - Ông Hoàng Văn Tại
 - Ông Nguyễn Ngọc Thạch
 - Bà Nguyễn Thu Hằng
 - Bà Cán Thị Thu Hà
2. Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:
 - Ông Trần Quốc Cường
 - Ông Hồ Sỹ Tiến
 - Bà Nguyễn Hồng Hải



PHẦN IV – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

Đại hội đã nghe Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết, bầu cử.

I- Kết quả biểu quyết:

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 27.287.072 cổ phần, chiếm 94,18% tổng số cổ phần của Công ty.

STT	Nội dung	Tán thành		Phản đối		Ý kiến khác	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014	27.287.072	100	0	0	0	0
2	Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020	27.287.072	100	0	0	0	0
3	Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ	27.287.072	100	0	0	0	0
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị	27.287.072	100	0	0	0	0
5	Báo cáo của Ban kiểm soát	27.287.072	100	0	0	0	0
6	Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán	27.287.072	100	0	0	0	0
7	Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2014	27.287.072	100	0	0	0	0
8	Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015	27.287.072	100	0	0	0	0
9	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015	27.287.072	100	0	0	0	0
10	Tờ trình về số lượng cổ phiếu niêm yết trên Sở GDCK Tp HCM	27.287.072	100	0	0	0	0
11	Tờ trình về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2014 và kế hoạch năm 2015	27.287.072	100	0	0	0	0
12	Tờ trình về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa	27.287.072	100	0	0	0	0
13	Quy chế đề cử-ứng cử-bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	27.287.072	100	0	0	0	0
14	Danh sách ứng cử-đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020	27.287.072	100	0	0	0	0
15	Danh sách ứng cử-đề cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020	27.287.072	100	0	0	0	0

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua; toàn bộ các vấn đề nêu trên được Đại hội nhất trí thông qua.

II. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (theo biên bản kiểm phiếu):

1. Bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014:

a. Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Lâm Thái Dương	28.196.878	103,34%
2	Bà Cán Thị Thu Hà	26.372.128	96,66%

b. Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được Đại hội nhất trí thông qua, các Ông (Bà) có tên trong danh sách nêu trên đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010-2014.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020:

b. Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Lâm Thái Dương	32.602.378	119,95%
2	Bà Cán Thị Thu Hà	23.557.220	86,67%
3	Bà Nguyễn Thu Hằng	27.851.809	102,47
4	Ông Hoàng Văn Tại	30.950.457	113,87
5	Ông Nguyễn Ngọc Thạch	20.939.361	77,04

b. Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được Đại hội nhất trí thông qua, các Ông (Bà) có tên trong danh sách nêu trên đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

3. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:

c. Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Trần Quốc Cường	28.139.583	103,17%
2	Bà Nguyễn Hồng Hải	27.351.320	100,28%
3	Ông Hồ Sỹ Tiến	26.332.753	96,55%

b. Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được Đại hội nhất trí thông qua, các Ông (Bà) có tên trong danh sách nêu trên đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

**PHẦN V-BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT RA MẮT ĐẠI HỘI**

1. Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bầu, các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đã họp và nhất trí 5/5 (100%) bầu Ông Lâm Thái Dương giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bầu, các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 đã họp và nhất trí 3/3 (100%) bầu Ông Trần Quốc Cường giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

3. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 ra mắt Đại hội.

**PHẦN VI – THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

I- Thư ký Đại hội đã trình bày toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội được 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.

II- Chủ Tọa Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua và tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kết thúc vào 13h ngày 08 tháng 4 năm 2015

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trịnh Việt Cường

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY
CÓ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẤY
VĂN ĐIỂN
H. THANH TRÍ - HÀ NỘI



Lâm Thái Dương